ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /ĐA-UBND	*Lương Bằng, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Lương Bằng năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất
CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔN TRƯỚC KHI SẮP XẾP

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý

Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Kết luận số 21-KL/TW ngày 24/4/2026 của Ban Bí thư về tình hình chủ yếu các địa phương quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II/2026.

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương.

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Thông báo số 610-TB/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Kết luận số 49-KL/ĐU ngày 08/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc nhất trí chủ trương thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lương Bằng.

Các văn bản khác có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lương Bằng là yêu cầu khách quan, cấp thiết, xuất phát từ những lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, xã Lương Bằng được thành lập trên cơ sở tổ chức lại 04 đơn vị hành chính cấp xã gồm: thị trấn Lương Bằng, xã Chính Nghĩa, xã Phạm Ngũ Lão, xã Diên Hồng. Hệ thống thôn hiện nay cơ bản vẫn được giữ nguyên từ trước khi tổ chức lại đơn vị hành chính, dẫn đến số lượng đầu mối lớn, quy mô hộ gia đình và dân số của nhiều thôn chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Thứ hai, trong tổng số 19 thôn hiện có trên địa bàn xã, có 09 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số. Việc duy trì nhiều đầu mối nhỏ lẻ làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây lãng phí ngân sách nhà nước, giảm hiệu quả quản lý tại cơ sở.

Thứ ba, việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn sẽ góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng; phát huy vai trò tự quản và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong cộng đồng dân cư.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về địa giới hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025, xã Lương Bằng được thành lập trên cơ sở tổ chức lại 04 xã, thị trấn: Diên Hồng, Chính Nghĩa, Phạm Ngũ Lão và thị trấn Lương Bằng là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; Diện tích tự nhiên 29,08 km^2; Quy mô dân số 38.492 nhân khẩu (tính thời điểm 15/5/2026) đang sinh sống tại

19 thôn; xã Lương Bằng tiếp giáp với các xã: Nguyễn Trãi, Hồng Quang, Hoàng Hoa Thám, Hiệp Cường và Nghĩa Dân.

- Sau khi thực hiện hợp nhất, hợp nhất lại đơn vị hành chính cấp xã, địa giới hành chính của xã Lương Bằng có sự mở rộng cả về diện tích tự nhiên và quy mô dân số *(diện tích, quy mô dân số của 04 xã/thị trấn cũ gộp lại*), yêu cầu quản lý nhà nước tại cơ sở ngày càng cao. Bên cạnh những thuận lợi, việc quản lý địa bàn rộng, dân cư đông, phân bố không đồng đều cũng đặt ra nhiều yêu cầu trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Hiện nay, hệ thống thôn trên địa bàn xã được giữ nguyên theo địa giới của các xã trước khi tổ chức lại đơn vị hành chính nên còn tồn tại tình trạng quy mô nhỏ, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý và tiêu chuẩn thôn theo quy định hiện hành. Vì vậy, việc rà soát, sắp xếp các thôn là cần thiết nhằm phù hợp với địa giới hành chính mới, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại cộng đồng dân cư.

1.2. Về vị trí địa lý - kinh tế

- Xã Lương Bằng được hình thành trên cơ sở hợp nhất 04 đơn vị hành chính gồm: thị trấn Lương Bằng và các xã Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng. Xã Lương Bằng là một xã Trung tâm có vị trí chiến lược, nằm trên trục phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh, có hệ thống giao thông kết nối vùng thuận lợi, trong thời gian vừa qua có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội. Xã Lương Bằng có diện tích tự nhiên là 29,08 km^2.

- Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của địa phương chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học, địa phương cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, quản lý cư trú và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Bên cạnh đó, hệ thống thôn hiện nay còn nhiều đầu mối nhỏ lẻ, quy mô dân cư chưa đồng đều, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Do vậy, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới; góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

1.3. Về hạ tầng - xã hội

- Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Lương Bằng

từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản thuận lợi, nhiều tuyến đường trục chính, đường liên khu dân cư được đầu tư cải tạo, nâng cấp; hệ thống điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, Internet cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số tuyến đường, khu dân cư từng bước được chỉnh trang theo hướng đô thị văn minh.

- Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng được quan tâm đầu tư. Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được duy trì ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

- Trên địa bàn xã hiện có hệ thống các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, các nhà văn hóa thôn và các thiết chế phục vụ hoạt động cộng đồng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền và tổ chức các phong trào tại cơ sở.

- Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư đông, tốc độ đô thị hóa nhanh nên hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại một số khu dân cư còn chưa đồng bộ; một số nhà văn hóa thôn diện tích còn hạn chế, cơ sở vật chất xuống cấp; hạ tầng thoát nước, vệ sinh môi trường, bãi tập kết rác thải tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Việc duy trì số lượng lớn thôn với quy mô nhỏ làm phân tán nguồn lực đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Do vậy, việc sắp xếp thôn sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động cộng đồng dân cư đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

1.4. Những khó khăn, thách thức

- Bên cạnh những thuận lợi về vị trí địa lý, tiềm năng phát triển kinh tế và hệ thống hạ tầng từng bước được đầu tư, xã Lương Bằng hiện vẫn còn một số khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Sau khi thực hiện tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên và dân số của xã tăng lên đáng kể, địa bàn quản lý rộng, dân cư đông và phân bố không đồng đều giữa các khu dân cư. Trong khi đó, hệ thống thôn hiện nay được giữ nguyên theo địa giới của các xã trước khi tổ chức lại nên còn tồn tại nhiều đầu mối nhỏ lẻ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Một số thôn có quy mô hộ gia đình và dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn quản lý manh mún, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Quá trình phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn cũng làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và quản lý cư trú.

- Cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số thôn còn hạn chế; một số nhà văn hóa diện tích nhỏ, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng sau khi mở rộng quy mô dân cư.

- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại thôn mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng vẫn còn một số khó khăn như: độ tuổi không đồng đều, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số trường hợp; chế độ hỗ trợ còn thấp; khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi số lượng đầu mối thôn còn nhiều.

- Ngoài ra, quá trình triển khai sắp xếp thôn có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ cơ sở và Nhân dân; đòi hỏi địa phương phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư nhằm bảo đảm ổn định tình hình tại cơ sở.

- Những khó khăn, thách thức nêu trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống thôn theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân cư và yêu cầu quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Thực trạng quy mô thôn trên địa bàn xã

Hiện nay, xã Lương Bằng có 19 thôn với tổng số 11.590 hộ dân, 38.492 nhân khẩu; tổng diện tích tự nhiên là 29,08 km².

BẢNG THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CÁC THÔN

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Quy mô dân số	Diện tích (Ha)	Ghi chú
1	Thôn Động Xá	992	3410	265,5	
2	Thôn Bằng Ngang	707	2576	164,5	
3	Thôn Lương Hội	850	3043	136,8	
4	Thôn Đồng Lý	887	3046	184,3	
5	Thôn Cao Xá	386	1329	113,5	Không đạt tiêu chí TDP
6	Thôn Lê Xá	305	1031	95,8	Không đạt tiêu chí TDP
7	Thôn Cộng Vũ	448	1485	136,4	Không đạt tiêu chí TDP
8	Thôn Bình Đôi	376	1236	103,1	Không đạt tiêu chí TDP

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Quy mô dân số	Diện tích (Ha)	Ghi chú
9	Thôn Bàn Lễ	205	671	71,8	Không đạt tiêu chí TDP
10	Thôn Dưỡng Phú	1247	3718	305,8	
11	Thôn Mát	879	3105	226,9	
12	Thôn Giang	300	1027	84,7	Không đạt tiêu chí TDP
13	Thôn Cốc Ngang	834	2701	200,3	
14	Thôn Cốc Khê	711	2289	193,6	
15	Thôn Phú Cốc	312	992	80,3	Không đạt tiêu chí TDP
16	Thôn Tiên Quán	786	2569	200,5	
17	Thôn Tạ Hạ	443	1370	77,7	Không đạt tiêu chí TDP
18	Thôn Tạ Thượng	655	1995	168.5	
19	Thôn Tạ Trung	267	899	98,8	Không đạt tiêu chí TDP
	TỔNG CỘNG	**11.590**	**38.492**		

Qua rà soát cho thấy, trong tổng số 19 thôn hiện có, có 09 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình. Nhiều thôn có quy mô nhỏ, số hộ và dân số thấp, dẫn đến đầu mối quản lý phân tán, làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi ngân sách nhà nước tại cơ sở. Vì vậy, việc nghiên cứu sắp xếp các thôn là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng tinh gọn bộ máy trong giai đoạn hiện nay.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thôn

- Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, được thành lập theo quy định của pháp luật; là nơi trực tiếp triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của địa phương tại Thôn. Thôn có vai trò là cầu nối giữa chính quyền địa phương với Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Hiện nay, xã Lương Bằng thực hiện mô hình Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn tại 19/19 thôn, bảo đảm sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại thôn. Tổng số người hoạt động không chuyên trách tại các thôn là 38 người (19 Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn và 19 Trưởng Ban Công tác Mặt trận), cùng các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, nhân viên y tế, cộng tác viên dân số, tổ hòa giải và các tổ chức quần chúng khác.

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN XÃ LƯƠNG BẰNG

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lương Bằng theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý trong tình hình mới; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, giảm chi ngân sách nhà nước, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số lượng thôn từ 19 xuống còn 09 thôn (giảm 10 thôn).

- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách tại các thôn từ 38 người xuống còn **27 người** *(giảm 11 người – chưa tính trường hợp cấp uỷ xã kiêm nhiệm Bí thư Chi bộ)*, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm 100% thôn sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Kế hoạch số 197/KH-UBND, Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh.

- Tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại khu dân cư.

- Thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án được triển khai trên toàn bộ địa giới hành chính xã Lương Bằng, bao gồm toàn bộ 19 thôn hiện có. Đối tượng tác động gồm: Các thôn thuộc diện rà soát, sắp xếp; người hoạt động không chuyên trách tại thôn; Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn; các hộ gia đình và Nhân dân sinh sống trên địa bàn các thôn thuộc diện sắp xếp.

II. HIỆN TRẠNG THÔN TRƯỚC KHI SẮP XẾP

Trước khi thực hiện sắp xếp, xã Lương Bằng có 19 thôn, trong đó:

- Số thôn đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 10 thôn

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 09 thôn.

- Tổng số hộ gia đình: **11.590** hộ.

- Tổng dân số: **38.492** người.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

1. Nguyên tắc sắp xếp

- Bảo đảm các thôn sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và quy định tại Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh (Tại mục II.1. Kế hoạch của

UBND tỉnh quy định: "*Đối với các xã định hướng thành lập phường thì quy mô số hộ dân của thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn của tổ dân phố*". Tại mục II.2 Quy định "*Khuyến khích các địa phương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố với quy mô lớn hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP*"; tại mục IV.5 – Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định "Khuyến khích các xã, phường tiếp tục rà soát, sắp xếp để giảm thêm số lượng thôn, tổ dân phố so với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp tại Phụ lục II của Phương án (*Phương án của UBND tỉnh, xã Lương Bằng sau sắp xếp còn 09 thôn)*

- Tổ chức lại các thôn có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử của từng cộng đồng dân cư.

- Tên gọi của thôn sau tổ chức lại được đặt trên cơ sở kế thừa tên của xã, thôn cũ trước đây, gắn với di tích lịch sử - di tích văn hoá của xã, thôn; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Nguyên tắc đặt tên: Các thôn tổ chức lại, tổ chức lại với nhau sẽ lấy tên của xã cũ, hoặc lấy tên cũ của 1 trong các thôn (tên thôn có ý nghĩa và dễ nhận diện hơn), đồng thời tên thôn gắn với di tích lịch sử - di tích văn hoá trên địa bàn thôn.

- Quan điểm đặt tên:

Tên thôn sau tổ chức lại phải bảo đảm tính kế thừa, tính ổn định và sự tôn trọng đối với các giá trị đã được hình thành qua nhiều thế hệ. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần gìn giữ ký ức cộng đồng, phát huy giá trị di sản và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân đối với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định của Nhà nước.

*** Đối với trường hợp đặt tên thôn theo tên xã cũ**

Việc lựa chọn tên gọi của xã cũ để đặt tên cho thôn sau tổ chức lại nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống đã được hình thành và vun đắp trong suốt quá trình xây dựng, phát triển của địa phương. Tên gọi của xã cũ không chỉ mang ý nghĩa về mặt địa danh hành chính mà còn chứa đựng những giá trị tinh thần, phản ánh bản sắc văn hóa và truyền thống của cộng đồng dân cư. Việc kế thừa tên xã cũ góp phần lưu giữ dấu ấn lịch sử của địa phương, bảo đảm tính liên tục và ổn định trong đời sống xã hội, tạo sự gắn bó, đồng thuận của nhân dân, đồng thời khẳng định sự trân trọng đối với những giá trị lịch sử đã được các thế hệ đi trước xây dựng và gìn giữ.

*** Đối với trường hợp đặt tên thôn theo tên một trong các thôn cũ gắn với các di tích lịch sử, văn hoá tên địa bàn thôn**

Việc sử dụng tên gọi của một trong các thôn trước khi tổ chức lại để đặt tên cho thôn mới thể hiện sự kế thừa và tôn trọng lịch sử hình thành, phát triển

của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Tên gọi thôn cũ thường gắn liền với những đặc trưng về lịch sử, văn hóa, địa lý hoặc truyền thống lao động, sản xuất của địa phương, đã trở thành một phần ký ức và niềm tự hào của nhiều thế hệ người dân. Việc giữ lại tên gọi này góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, hạn chế những tác động về tâm lý và tình cảm của nhân dân khi thực hiện sắp xếp đơn vị dân cư, tạo sự ổn định, thống nhất và đồng thuận cao trong cộng đồng, qua đó nâng cao hiệu quả triển khai chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

Việc lựa chọn tên gọi của thôn gắn với các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu trên địa bàn nhằm tôn vinh và phát huy giá trị của các di sản văn hóa, lịch sử địa phương; đồng thời khẳng định chiều sâu truyền thống và bản sắc riêng của cộng đồng dân cư. Tên gọi gắn với di tích lịch sử, văn hóa không chỉ có ý nghĩa nhận diện về mặt địa danh mà còn góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào quê hương, nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đây là giải pháp phù hợp nhằm kết hợp hài hòa giữa yêu cầu sắp xếp đơn vị dân cư với nhiệm vụ gìn giữ, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, phát triển bền vững.

2. Phương án tổ chức lại cụ thể

2.1. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Bằng Ngang và thôn Động Xá **thành thôn Động Xá**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Động Xá

Lý do đặt tên thôn là Động Xá:

Tên gọi Động Xá có nguồn gốc Hán Việt, trong đó 'Động' mang ý nghĩa chỉ vùng đất, nơi cư dân tụ hội từ lâu đời; 'Xá' là làng xóm, cộng đồng dân cư. Động Xá được hiểu là vùng quê có lịch sử hình thành lâu đời, nơi cộng đồng dân cư đoàn kết, gắn bó và cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, phát triển. Tên gọi thể hiện sự kế thừa truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, đồng thời gửi gắm khát vọng về sự đoàn kết và phát triển bền vững của cộng đồng dân cư trong giai đoạn mới, cụ thể:

Thứ nhất, bảo đảm tính kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương. Tên gọi Động Xá đã tồn tại từ lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng dân cư, phản ánh những nét đặc trưng về lịch sử, văn hóa của vùng đất. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi này góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống, giáo dục thế hệ trẻ về cội nguồn và lịch sử quê hương.

Thứ hai, tên gọi có ý nghĩa tích cực, thể hiện khát vọng phát triển của cộng đồng dân cư. Trong Hán Việt, "Động" mang ý nghĩa vận động, phát triển, đổi mới; "Xá" là nơi cư trú, làng xóm. Tên gọi Động Xá thể hiện hình ảnh một cộng đồng đoàn kết, năng động, không ngừng vươn lên xây dựng đời sống ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Thứ ba, Động Xá là địa danh có bề dày lịch sử lâu đời, gắn liền với những giá trị văn hóa, khảo cổ học đặc biệt của địa phương, tên gọi Động Xá gắn với phát tích tìm ra Trống Đồng Động Xá và khu Mộ Thuyền Động Xá. Trống đồng

Động Xá - một hiện vật tiêu biểu thuộc nền văn hóa Đông Sơn, có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa, khoa học và mỹ thuật tiêu biểu, thể hiện sự cực thịnh cho nền mỹ thuật kim khí của cư dân Việt cổ, là hiện vật khảo cổ học minh chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ xa xưa các cư dân thời đại Hùng Vương đã từng đến sinh cơ lập nghiệp. Bên cạnh đó, tên thôn Động Xá còn gắn liền với di chỉ khảo cổ học mộ thuyền Động Xá - di sản văn hóa của người Việt cổ vùng đồng bằng sông Hồng, dấu tích người Việt cổ thời Đông Sơn. Việc phát hiện trống đồng và mộ thuyền cổ đã góp phần khẳng định vị thế của Động Xá trong dòng chảy lịch sử và văn hóa dân tộc.

Thứ tư, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư sau tổ chức lại. Việc lựa chọn tên gọi mang giá trị lịch sử, văn hóa chung sẽ giúp người dân các thôn hợp nhất cùng hướng về một bản sắc chung, tạo nền tảng để xây dựng cộng đồng đoàn kết, gắn bó, chung sức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Do đó, việc lựa chọn tên gọi Động Xá không chỉ thể hiện sự trân trọng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu của địa phương mà còn góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, giáo dục truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Đồng thời, tên gọi này đã tồn tại ổn định qua nhiều thế hệ, được Nhân dân biết đến rộng rãi, có tính đại diện và khả năng tạo sự gắn kết cộng đồng sau sáp nhập.

- Quy mô sau tổ chức lại: 1699 hộ gia đình với 5986 nhân khẩu (đạt 308.9% so với tiêu chuẩn); diện tích 430 ha.

- Các thôn, xã liền kề: Phía Bắc và phía Tây giáp thôn Lương Bằng mới; phía Nam giáp xã Hiệp Cường; phía Đông giáp thôn Vũ Xá, Diên Hồng mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa Bằng Ngang (*thôn nằm trên trục đường 377 của xã, thuận tiện tổ chức các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng của thôn*). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do hợp nhất: 02 thôn có vị trí liền kề, có nét tương đồng về văn hoá – lịch sử, phong tục tập quán,… tổ chức lại 02 thôn với nhau trở thành thôn thuộc Trung tâm Văn hoá, Chính trị, xã hội của xã.

2.2. Sắp xếp, tổ chức thôn Đồng Lý và thôn Lương Hội **thành thôn Lương Bằng**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Lương Bằng.

- Quy mô sau tổ chức lại: 1737 hộ gia đình với 6089 nhân khẩu (đạt 315.8% so với tiêu chuẩn); diện tích 321,1 ha

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Chính Nghĩa mới; phía Nam giáp thôn Động Xá mới và xã Hiệp Cường; phía Đông giáp thôn Động Xá mới; Phía Tây giáp xã Hiệp Cường.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa thôn Lương Hội (cũ) – nằm trên trục đường ĐT 205; gần trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã. Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp tổ chức lại: 02 thôn có vị trí liền kề, cùng có QL.39A chạy qua, có nét tương đồng về văn hoá, lịch sử…

+ Lý do đặt tên thôn Lương Bằng: lấy tên của thị trấn Lương Bằng cũ nhằm giữ gìn địa danh Lương Bằng đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân trên địa bàn.

2.3. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Cao Xá, Lê Xá, Bàn Lễ **thành thôn Vũ Xá**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Vũ Xá

- Quy mô sau tổ chức lại: 896 hộ gia đình với 3031 nhân khẩu (đạt 162.9% so với tiêu chuẩn); diện tích 281,1 ha

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Diên Hồng mới; phía Nam và phía Đông giáp xã Hồng Quang; Phía Tây thôn Động Xá mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa Cao Xá (trung tâm giữa 02 thôn Lê Xá, Bàn Lễ cũ). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp tổ chức lại: cả ba thôn chưa đạt chuẩn về quy mô dân số; có địa bàn liền kề và có lịch sử - văn hoá tương đồng…

+ Lý do đặt tên thôn Vũ Xá: lấy tên của xã Vũ Xá cũ (trước ngày 01/12/2024) nhằm giữ gìn địa danh Vũ Xá đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân trên địa bàn.

2.4. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Cộng Vũ và thôn Bình Đôi **thành thôn Diên Hồng**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Diên Hồng

- Quy mô sau tổ chức lại: 824 hộ gia đình với 2721 nhân khẩu (đạt 149.8% so với tiêu chuẩn); diện tích 239,4 ha

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Nhân La mới; phía Nam giáp thôn Vũ Xá mới; phía Đông giáp xã Hồng Quang; Phía Tây giáp thôn Động Xá mới và thôn Chính Nghĩa mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Bình Đôi (đẹp, khuôn viên thoáng và rộng rãi hơn). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ.

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp tổ chức lại: hai thôn chưa đạt chuẩn về quy mô dân số; có địa bàn liền kề và có lịch sử - văn hoá tương đồng…

+ Lý do đặt tên thôn Diên Hồng: lấy tên của xã Diên Hồng cũ

"Diên Hồng" tên gọi mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa và truyền thống sâu sắc. Trong lịch sử dân tộc, Diên Hồng gắn liền với Hội nghị Diên Hồng thời nhà Trần – biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết, sự đồng lòng và quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Đặc biệt, Diên Hồng cũng là tên gọi của xã cũ trước đây, gắn bó với nhiều thế hệ Nhân dân địa phương và đã trở thành một địa danh quen thuộc trong đời sống xã hội. Xã Diên Hồng (tiền thân là xã hợp nhất năm 1946 từ các thôn Cộng Vũ, Bình Đôi, Lê Xá, Cao Xá, Bản Lễ) đã có bề dày lịch sử hàng trăm năm. Đến năm 2024, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, xã Vũ Xá (tên gọi kế thừa vùng đất

Diên Hồng trước đó) đã được sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số với xã Nhân La để thành lập một xã mới mang tên Diên Hồng.

Việc lựa chọn lại tên gọi Diên Hồng không chỉ kế thừa giá trị lịch sử, truyền thống của địa phương mà còn góp phần lưu giữ ký ức về quá trình hình thành, phát triển của vùng đất qua các thời kỳ.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, tên gọi Diên Hồng mang ý nghĩa kết nối cộng đồng, tạo sự bình đẳng, hài hòa giữa các thôn, đồng thời thể hiện mong muốn xây dựng một khu dân cư đoàn kết, đồng thuận, cùng chung sức xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Đây là tên gọi có ý nghĩa tiêu biểu, giàu giá trị truyền thống và nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

2.5. Sắp xếp, tổ chức lại Thôn Dưỡng Phú và thôn Tạ Hạ **thành thôn Dưỡng Phú**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Dưỡng Phú.

- Quy mô sau tổ chức lại: 1690 hộ gia đình với 5088 nhân khẩu (đạt 307.3% so với tiêu chuẩn); diện tích 393,4 ha.

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Phú Cốc mới và thôn Tiên Quán mới; phía Nam giáp thôn Lương Bằng mới; phía Đông giáp thôn Nhân La mới; Phía Tây giáp thôn Chính Nghĩa mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Thôn Dưỡng Phú (cũ) – có diện tích lớn hơn, nằm trên trục đường ĐH 60; thuận tiện cho giao thông, hội họp. Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ.

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp, tổ chức lại: thôn Tạ hạ chưa đạt chuẩn, 02 thôn có địa bàn liền kề, có nét tương đồng về văn hoá, lịch sử…

+ Lý do đặt tên thôn Dưỡng Phú:

Tên gọi Dưỡng Phú mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc và thể hiện khát vọng phát triển của người dân địa phương. Theo nghĩa Hán - Việt, chữ "Dưỡng" (養) có nghĩa là nuôi dưỡng, bồi đắp, chăm lo và phát triển; chữ "Phú" (富) có nghĩa là giàu có, sung túc, thịnh vượng. Tên gọi Dưỡng Phú có thể được hiểu là "nuôi dưỡng sự phồn vinh", "bồi đắp cuộc sống ấm no, hạnh phúc", thể hiện mong muốn xây dựng một cộng đồng đoàn kết, phát triển và ngày càng giàu mạnh.

Trên cơ sở xem xét các yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống và ý nghĩa của các địa danh, việc lựa chọn tên gọi Dưỡng Phú cho thôn mới sau khi tổ chức lại thôn Tạ Hạ và thôn Dưỡng Phú là phù hợp, cụ thể:

Thứ nhất, tên gọi Dưỡng Phú mang ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, phát triển và thịnh vượng. Đây là thông điệp phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, xét theo nghĩa Hán - Việt, tên gọi Dưỡng Phú hàm chứa giá trị nhân văn sâu sắc về sự chăm lo, vun đắp và phát triển bền vững. Tên gọi thể hiện mong muốn của các thế hệ người dân về một cộng đồng đoàn kết, cùng chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Thứ ba, trong bối cảnh tổ chức lại thôn, tên gọi Dưỡng Phú còn mang ý nghĩa biểu tượng cho sự hội tụ, gắn kết và cùng nhau vun đắp tương lai của cộng đồng dân cư hai thôn.

Đây là thông điệp thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng thuận và quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Từ những phân tích trên, việc lựa chọn tên gọi thôn Dưỡng Phú sau khi tổ chức lại thôn Tạ Hạ và thôn Dưỡng Phú là phù hợp, bảo đảm sự kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống của địa phương; đồng thời thể hiện khát vọng phát triển, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư ngày càng văn minh, giàu đẹp và phát triển bền vững.

2.6. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Mát và thôn Giang **thành thôn Nhân La**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Nhân La

- Quy mô sau tổ chức lại: 1179 hộ gia đình với 4132 nhân khẩu (đạt 214.4% so với tiêu chuẩn); diện tích 331,6 ha

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Phú Cốc mới, thôn Tiên Quán mới và xã Nguyễn Trãi; phía Nam giáp thôn Diên Hồng mới; phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Hồng Quang; Phía Tây giáp thôn Dưỡng Phú.

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa thôn Mát (cũ). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ.

+ Lý do sắp xếp, tổ chức lại: thôn Giang chưa đạt chuẩn số hộ gia đình; 02 thôn có địa bàn liền kề, có nét tương đồng về văn hoá, lịch sử…

+ Lý do đặt tên thôn Nhân La: 02 thôn trên trước ngày 01/12/2024 thuộc xã Nhân La (từ 01/12/2024 sắp xếp tổ chức lại với xã Vũ Xá và đổi tên thành xã Diên Hồng).

2.7. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Cốc Khê và thôn Phú Cốc **thành thôn Phú Cốc**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Phú Cốc

- Quy mô sau tổ chức lại: 1023 hộ gia đình với 3281 nhân khẩu (đạt 186% so với tiêu chuẩn); diện tích 273,9 ha.

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp xã Nghĩa Dân; phía Nam giáp thôn Dưỡng Phú mới; phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi; Phía Tây giáp thôn Tiên Quán mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa Cốc Khê (cũ). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp, tổ chức lại: thôn Phú Cốc chưa đạt chuẩn theo quy định; 02 thôn có vị trí liền kề nhau, có nét tương đồng về văn hoá, lịch sử, truyền thống…

+ Lý do đặt tên thôn Phú Cốc: việc lựa chọn tên **Phú Cốc** cho thôn mới sau tổ chức lại là phù hợp và có tính thuyết phục cao vì những lý do sau:

Tên gọi **Phú Cốc** là sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và khát vọng phát triển. Trong đó, "Phú" mang ý nghĩa giàu có, sung túc, thịnh vượng; "Cốc" là địa danh truyền thống đã được lưu giữ qua nhiều thế hệ. Tên gọi Phú Cốc thể hiện mong muốn về một cộng đồng đoàn kết, phát triển, có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, đồng thời vẫn giữ gìn được những giá trị văn hóa, lịch sử của quê hương, cụ thể:

Thứ nhất, tên gọi **Phú Cốc** vẫn giữ nguyên yếu tố "Cốc" – là thành tố chung, mang giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc địa danh của cả hai thôn. Do đó, việc lựa chọn tên này vẫn bảo đảm sự kế thừa truyền thống, không làm mất đi dấu ấn lịch sử vốn có của địa phương.

Thứ hai, từ "Phú" mang ý nghĩa tích cực, thể hiện khát vọng phát triển, giàu mạnh, ấm no và hạnh phúc. Đây là thông điệp phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và định hướng phát triển của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, tên gọi **Phú Cốc** có ý nghĩa khái quát, dễ nhớ, dễ nhận diện, tạo được hình ảnh về một cộng đồng dân cư đoàn kết, thống nhất sau tổ chức lại. Tên gọi này vừa tôn trọng các giá trị truyền thống, vừa thể hiện tinh thần đổi mới và phát triển trong tương lai.

Thứ tư, việc lựa chọn tên **Phú Cốc** không chỉ là sự kế thừa tên gọi của một thôn hiện hữu mà còn mang ý nghĩa biểu trưng cho sự hội tụ, đoàn kết và cùng hướng tới mục tiêu xây dựng một cộng đồng ngày càng phát triển, văn minh, giàu đẹp.

Với những ý nghĩa nêu trên, việc lựa chọn tên gọi **thôn Phú Cốc** cho đơn vị thôn mới sau khi tổ chức lại thôn Cốc Khê và thôn Phú Cốc là phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa yếu tố truyền thống và yêu cầu phát triển, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương.

2.8. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Tiên Quán và thôn Cốc Ngang **thành thôn Tiên Quán**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Tiên Quán.

- Quy mô sau tổ chức lại: 1620 hộ gia đình với 5270 nhân khẩu (đạt 294.5% so với tiêu chuẩn); diện tích 400,8 ha.

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc và phía Tây giáp xã Nghĩa Dân; phía Nam giáp xã Hiệp Cường và thôn Dưỡng Phú mới; phía Đông giáp thôn Phú Cốc mới.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa thôn Tiên Quán (cũ). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do:

+ Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn có địa bàn liền kề nhau, có nét tương đồng về văn hoá – lịch sử…

+ Lý do đặt tên thôn là Tiên Quán:

Tên gọi **Tiên Quán** là địa danh mang ý nghĩa đẹp, gợi lên hình ảnh một vùng đất có bề dày lịch sử, giàu truyền thống văn hóa và đời sống tinh thần phong phú. Trong quan niệm dân gian, từ "Tiên" thường biểu trưng cho những điều tốt đẹp, thanh cao, may mắn; từ "Quán" là nơi dừng chân, hội tụ, giao lưu của con người. Tên gọi Tiên Quán vì vậy không chỉ là một địa danh hành chính mà còn chứa đựng những giá trị văn hóa, lịch sử được lưu truyền qua nhiều thế hệ, thể hiện niềm tự hào của người dân về quê hương mình.

Trên cơ sở xem xét ý nghĩa, giá trị lịch sử và thực tiễn quản lý, việc lựa chọn tên gọi **Tiên Quán** cho thôn mới sau khi tổ chức lại thôn Tiên Quán và thôn Cốc Ngang là phù hợp và có cơ sở thuyết phục bởi các lý do sau:

Thứ nhất, **Tiên Quán là địa danh có lịch sử lâu đời, được nhiều người biết đến**, gắn với quá trình hình thành, phát triển của địa phương và đã trở thành một tên gọi quen thuộc trong đời sống xã hội cũng như trong các hoạt động giao lưu, liên hệ của người dân.

Thứ hai, **tên gọi Tiên Quán mang ý nghĩa nhân văn, tích cực và giàu giá trị văn hóa**, thể hiện khát vọng về một vùng quê thanh bình, đoàn kết, phát triển và giàu bản sắc. Đây là những giá trị phù hợp với mục tiêu xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, **việc lựa chọn tên Tiên Quán góp phần giữ gìn, phát huy giá trị lịch sử và văn hóa truyền thống của địa phương**, đồng thời tạo nên sự thống nhất trong nhận diện địa danh sau tổ chức lại, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội của Nhân dân.

Thứ tư, Việc lựa chọn tên gọi chung không làm mất đi bản sắc riêng của mỗi thôn mà là sự kế thừa, hội tụ các giá trị tốt đẹp để xây dựng một cộng đồng đoàn kết và phát triển bền vững hơn.

2.9. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Tạ Trung và thôn Tạ Thượng **thành thôn Chính Nghĩa**

- Tên gọi sau tổ chức lại: Thôn Chính Nghĩa.

- Quy mô sau tổ chức lại: 922 hộ gia đình với 2894 nhân khẩu (đạt 180.4% so với tiêu chuẩn); diện tích 267,3 ha.

- Các thôn, xã liền kề: phía Bắc giáp thôn Tiên Quán mới; phía Nam giáp thôn Lương Bằng mới; Phía Đông giáp thôn Dưỡng Phú mới; phía Tây giáp xã Hiệp Cường.

- Trụ sở nhà văn hóa: Dự kiến nhà văn hóa Tạ Thượng (cũ). Nhà văn hoá thôn còn lại khai thác, sử dụng, tổ chức các cuộc họp theo khu dân cư thôn cũ

- Lý do: Thôn Tạ Trung chưa đạt chuẩn, có địa bàn liền kề; có nét tương đồng về văn hoá – lịch sử, tên gọi kế thừa tên xã Chính Nghĩa trước đây.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Trước khi sắp xếp: xã Lương Bằng có 19 Thôn, tổng số 11.590 hộ gia đình và 38.492 nhân khẩu.

2. Sau khi sắp xếp: Xã Lương Bằng còn 09 thôn, giảm 10 thôn (giảm 53%). Toàn bộ 09 thôn đều đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

Nội dung sắp xếp Chi bộ, Chi hội, tổ chức đoàn thể sẽ được bổ sung sau khi Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội có phương án hợp nhất các Chi bộ, Chi hội.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Quan điểm: Bố trí, sắp xếp cán bộ không chuyên trách ở thôn đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 7, Nghị định 185/NĐ-CP; quy định, hướng dẫn của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Đảng uỷ xã.

Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau tổ chức lại.

Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).

Sau khi thành lập thôn mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh sau:

2.2.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Bí thư Chi bộ
- Trưởng thôn
- Trưởng ban Công tác Mặt trận

2.2.2. Người tham gia trực tiếp công tác ở thôn

- Phó Bí thư Chi bộ;
- Phó trưởng thôn;
- Thôn đội trưởng;
- Nhân viên y tế thôn;
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên;
- Chi hội trưởng Phụ nữ;
- Chi hội trưởng nông dân;
- Chi hội trưởng Cựu chiến binh;
- Chi hội trưởng Người cao tuổi;
- Chi Hội Chữ thập đỏ;
- Chi uỷ viên ở thôn.

2.2.3. Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động ở thôn

Thực hiện theo quy định của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Đảng uỷ.

3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn sau sắp xếp thì việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Đối với các chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng theo quy định hiện hành, gồm: Phó Trưởng thôn, Nhân viên y tế thôn, Cộng tác viên dân số, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên, hiện nay chưa có quy định riêng về chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn. Việc bố trí, sử dụng hoặc xem xét hỗ trợ đối với các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA THÔN SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau tổ chức lại.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật, với các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lương Bằng bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thôn; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp thôn; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

6. Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp thôn.

7. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

II. PHÒNG KINH TẾ XÃ

Phòng Kinh tế xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa thôn trong quá trình thực hiện Đề án, cụ thể:

1. Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các thôn thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, các công trình hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các thôn bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô thôn sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các thôn trong và sau quá trình sắp xếp.

5. Tham mưu cho UBND xã kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

6. Lập dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Hướng dẫn công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; tham mưu xử lý tài sản làm việc của các thôn dôi dư sau sắp xếp theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

8. Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các thôn sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn xã.

III. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ

Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định liên quan đến việc thành lập, tổ chức lại, giải thể thôn theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi thôn trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

4. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

5. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

IV. TRẠM Y TẾ XÃ

Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

1. Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các thôn thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn thôn thay đổi.

2. Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế xã và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới thôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

4. Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn thôn mới; báo cáo Ủy ban nhân dân xãvà cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

V. TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ sau trong quá trình triển khai Đề án:

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp thôn.

4. Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

VI. CÔNG AN XÃ

- Nắm bắt tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá, tuyên truyền sai lệch về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn; đảm bảo an toàn tuyệt đối địa bàn, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp thôn.

- Rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã để phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp thôn.

- Kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng.

VII. BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ

Phối hợp với lực lượng công an xã và lực lượng khác trên địa bàn giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp thôn.

VIII. CÁC THÔN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại thôn; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Thực hiện việc ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ và Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

3. Chủ động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng, đơn thư khiếu kiện phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn.

4. Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

5. Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp thôn, không để thất thoát tài sản công.

6. Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi tổ chức lại theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi tổ chức lại.

7. Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của thôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn.

IX. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp thôn; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn thôn mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

2. Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp thôn.

3. Phối hợp với thôn và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn thôn được điều chỉnh.

4. Trong điều kiện nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

X. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,…) xã Lương Bằng đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

4. Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại thôn.

XI. ĐỀ NGHỊ BAN XÂY DỰNG ĐẢNG XÃ

Định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

Tham mưu cho Đảng ủy xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn.

XII. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua Đề án theo thẩm quyền; giám sát quá trình triển khai thực hiện và kịp thời có ý kiến khi phát hiện những vấn đề không phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

XIII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (trước ngày 10/6/2026): Xây dựng và hoàn thiện Đề án

- Rà soát hiện trạng, số liệu thôn; xây dựng phương án sắp xếp.
- Tham mưu họp Ban Thường vụ Đảng uỷ.
- Hoàn thiện hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định

2. Giai đoạn 2 (Từ ngày 08/6 đến ngày 28/6/2026): Thực hiện tuyên truyền và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị Nhân dân tại các thôn.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến; hoàn thiện phương án trên cơ sở ý kiến tham gia của Nhân dân.

3. Giai đoạn 3 (trước ngày 30/6/2026): Trình phê duyệt và triển khai thực hiện

- Hoàn thiện Đề án trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhất trí chủ trương, trình HĐND xã thông qua.

- Ban hành quyết định sắp xếp thôn; công bố quyết định theo quy định.

- Kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất giữa các thôn.

- Tổ chức hoạt động của các thôn theo mô hình mới; thực hiện các chế độ chính sách đối với người dôi dư theo quy định.

4. Giai đoạn 4 (trước ngày 02/7/2026): Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thôn sau sắp xếp; rà soát, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Hoàn thiện các quy chế, hương ước, quy ước tại thôn mới; xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp nhà văn hóa theo thứ tự ưu tiên.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Phần thứ tư
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lương Bằng là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, xã Lương Bằng sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: giảm số lượng thôn từ 19 xuống còn 09 (giảm 53%), giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia trực tiếp tại 10 thôn so với cũ (19 thôn), nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối; nâng cao chất lượng hoạt động của thôn, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa, hạ tầng phục vụ hoạt động của các thôn sau sắp xếp; đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội phù hợp sau khi sắp xếp, tổ chức tinh gọn thôn.

2. Đối với Ban Thường vụ Đảng uỷ xã

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các Chi, Đảng bộ trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, hội viên, nhân dân trên địa bàn xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn; tham gia lấy ý kiến nhân dân đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lương Bằng năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng kính trình Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã Lương Bằng xem xét, thông qua; kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Duy